

Bản án số: 26/2022/HC-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

V/v kiện Quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc; Ông Nguyễn Xuân Thạch
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lệ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần đặt tại UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 13/2022/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2022/QĐXXST-HC ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th – Phó Chủ tịch UBND huyện Q, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Văn Đ – Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT và ông Hoàng Văn C – Trưởng phòng tư pháp huyện Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q; Địa chỉ: Xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Chủ tịch UBND xã C, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Th, Phó chủ tịch UBND xã C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Ngọc L trình bày: Sau sự cố môi trường biển năm 2016, thực hiện chủ trương kê khai thiệt hại do sự cố môi trường biển, theo hướng dẫn của thôn và UBND xã C, ông đã thực hiện kê khai theo mẫu I.1 nhưng do trưởng thôn C (cũ) có mâu thuẫn cá nhân nên đã không ký xác nhận cho ông. Đến ngày 28/12/2017, thôn K tổ chức hội nghị nhất trí bổ sung 03 hộ: Hồ Hữu, Mai Văn Bạch và hộ gia đình ông Phạm Ngọc L. Hội nghị thôn tổ chức họp đề nghị 03 hộ nhưng UBND xã C chỉ đề nghị UBND huyện Q quyết định bồi thường hỗ trợ cho 02 hộ Hồ H và hộ Mai Văn B, mỗi hộ được nhận 135.000.000 đồng, riêng gia đình ông thì không được xét đề nghị. Ông thấy việc UBND xã C xét đề nghị bồi thường hỗ trợ như vậy là không đảm bảo tính khách quan, không công bằng nên ông đã tiếp có kiến nghị đến UBND xã C yêu cầu giải quyết cho ông được hưởng bồi thường, hỗ trợ như 02 hộ gia đình ông H, ông B.

Ngày 25/11/2020, Chủ tịch UBND xã C có quyết định số 400/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông. Ông không đồng ý về quyết định khiếu nại này vì không khách quan, không công bằng nên đã khiếu nại lên UBND huyện Q.

Ngày 22/4/2021, Chủ tịch UBND huyện Q có quyết định 845/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại. Ông nhận thấy ở phần kết quả xác minh, kết luận của Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q có phát sinh mâu thuẫn với QĐ 400/QĐ – UBND của chủ tịch UBND xã C, bỏ sót việc làm rõ 02 hộ Hồ Hữu và Mai Văn Bạch được hỗ trợ nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng. Cụ thể: Kết quả xác minh tại quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 cho rằng ngày 09/01/2018, thôn tổ chức họp hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, tham dự hội nghị có 125 hộ/210 hộ, kết quả hội nghị thống nhất xét cho 12 đối tượng, trong đó có hộ ông Phạm Ngọc L không được. Tuy nhiên ông L không đồng ý với kết quả của hội nghị này.

Ngày 19/4/2018, thôn tiếp tục tổ chức hội nghị xét lại cho hộ ông L, kết quả hộ ông L được hội nghị biểu quyết 187/187. Vì theo ông thì phần kết quả xác minh này mâu thuẫn với QĐ số 400/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã C. Phần kết quả xác minh ở số 400/QĐ-UBND không có nội dung này và cũng không có biên bản của hội nghị này. Hơn nữa đối tượng được xét là ông lại không được thông báo tham dự hội nghị. Tại hội nghị ngày 09/01/2018, có 125 hộ/210 hộ nhưng đến hội nghị ngày 19/4/2018 lại có 187/250 người, như vậy số hộ gia đình không có thực, hoàn toàn ảo. Ông cho rằng 2 biên bản hội nghị này không có thực, được lập sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, số 400/QĐ-UBND ngày 25/11/2020.

Mặt khác, kết luận của quyết định số 845 bỏ sót việc làm rõ 2 hộ ông Hồ H và Mai Văn B được UBND xã C xét đề nghị UBND huyện quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hai hộ này vì theo quyết định số 400 và quyết định số 845 thì 02 biên bản họp hội nghị cộng đồng dân cư không có giá trị, không đúng. Nên việc 02 hộ dân này được hỗ trợ bồi thường không có cơ sở và không đúng.

Vì vậy, ông cho rằng quyết định 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q không đảm bảo tính khách quan, không công bằng và chưa

đúng pháp luật nên ông đề nghị Tòa án hủy quyết định này và buộc UBND huyện Q chỉ đạo UBND xã C đưa hộ gia đình ông thuộc đối tượng lao động thường xuyên bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển để UBND huyện phê duyệt bồi thường và hỗ trợ.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Q tại Công văn số 642/UBND-NN VÀ PTNT ngày 25/5/2022 cũng như tại buổi hòa giải ngày 15/7/2022 có ý kiến như sau:

Chủ tịch UBND huyện Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết khiếu nại lần đầu với ông Phạm Ngọc L vì các lý do sau:

+ Về việc kê khai của ông Phạm Ngọc L:

Sau khi UBND xã và thôn K thông báo cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển kê khai. Ông L tiến hành kê khai theo mẫu I.2 ghi là nuôi cá lồng và nộp cho ông Trần Đình H – trưởng thôn. Do nuôi cá lồng nước ngọt không thuộc đối tượng được đền bù nên đến khoảng thời gian tháng 3/2017, ông L kê khai lại theo mẫu I.1 ghi đánh bắt cá trên sông có thuyền đồ.

+ Quy trình triển khai tại thôn K (nay thuộc thôn T)

Trên cơ sở kê khai của đối tượng, thôn K đã tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xem xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, cụ thể như sau:

Ngày 10/10/2016, thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, kết quả hội nghị thống nhất xét được 04 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên (ông L không có tên trong biên bản hội nghị này). Thôn đã thực hiện niêm yết công khai tại nhà Văn hóa Thôn, thời gian niêm yết công khai 03 ngày. Trong thời gian niêm yết không có ý kiến phản hồi nào.

Ngày 21/5/2017 thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, kết quả hội nghị thống nhất xét được 172 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên (ông L không có tên trong biên bản hội nghị này). Thôn đã thực hiện niêm yết công khai tại nhà Văn hóa Thôn, thời gian niêm yết công khai 03 ngày. Trong thời gian niêm yết không có ý kiến phản hồi nào.

Ngày 28/12/2017 thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, kết quả hội nghị thống nhất xét được 06 đối tượng, trong đó 03 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên (Có ông L) và 03 hộ thuộc đối tượng buôn bán cá. Tham dự hội nghị có 48 đại diện cho 35 hộ /208 hộ, hội nghị biểu quyết 48/48.

Ngày 09/01/2018 thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, tham dự có 125/210 hộ, kết quả hội nghị thống nhất xét cho 12 đối tượng, trong đó: 11 đối tượng được hưởng theo công văn 1826/TTg-NN, 01 đối tượng là ông Phạm Ngọc L được hưởng lao động không thường xuyên theo QĐ 309, hội nghị biểu quyết đối với ông Phạm Ngọc L là 122/125 hộ đồng ý. Tuy nhiên ông Phạm Ngọc L không đồng ý với kết quả hội nghị này.

Ngày 19/4/2018, thôn tiếp tục tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển và xét lại cho ông L do không đồng ý với kết quả hội nghị. Kết quả hội nghị, ông L đã được hội nghị biểu quyết 187/187, đạt 100% nhất trí như kết quả hội nghị ngày 09/01/2018 là ông L thuộc đối tượng lao động không thường xuyên theo Quyết định 309. Sau hội nghị thôn thực hiện niêm yết công khai tại nhà Văn hóa thôn, thời gian niêm yết công khai 03 ngày, trong thời gian niêm yết công khai không có ý kiến phản ánh của người dân.

Sau khi niêm yết công khai, thôn tổng hợp danh sách kèm theo biên bản hội nghị cộng đồng dân cư nộp lên UBND xã để tổ xác định thiệt hại của UBND xã tổ chức họp xét.

+ Quy trình thực hiện tại UBND xã C:

Trên cơ sở biên bản hội nghị cộng đồng dân cư kèm theo danh sách các đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển được trưởng thôn lập lên, tổ xác định thiệt hại của xã đã tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng. Cụ thể như sau:

Ngày 06/6/2017, tổ xác định thiệt hại tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng bị thiệt hại, kết quả hội nghị thống nhất xét 1.125 đối tượng hưởng lao động không thường xuyên theo QĐ 309, trong đó thôn K: 172 đối tượng, (không có tên ông Phạm Ngọc L); thôn Cây Thị: 178 đối tượng, thôn Vĩnh Thọ: 160 đối tượng; Thượng Thọ: 159; Cấp Sơn: 204; Kinh Thuận: 99. UBND xã C đã niêm yết công khai tại nhà văn hóa 04 ngày và trong thời gian này không có đơn thư hay phản ánh gì của người dân.

Ngày 24/4/2018, tổ xác định thiệt hại của xã tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng bị thiệt hại, kết quả hội nghị thống nhất bình xét cho 07 đối tượng, trong đó có ông Phạm Ngọc L. Nhưng căn cứ vào quy định pháp luật và các trình tự thủ tục thực hiện thì ông Phạm Ngọc L không được cộng đồng dân cư thống nhất xét thuộc đối tượng lao động thường xuyên theo QĐ 1880. Bên cạnh đó đối với hội nghị cộng đồng dân cư ngày 28/12/2017 của thôn K, có 48 đại diện cho 35 hộ/208 hộ tham dự về việc xét cho ông Phạm Ngọc L hưởng đối tượng lao động thường xuyên. Tuy nhiên số lượng cử tri đại diện hộ gia đình tham gia hội nghị này không đủ số lượng để tiến hành hội nghị (phải ít nhất hội nghị được tiến hành có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự). Do đó hội nghị này chưa đủ điều kiện để công nhận ông Phạm Ngọc L là đối tượng lao động thường xuyên theo quyết định 1880/QĐ-TTg.

Từ những căn cứ nêu trên, ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q đã ban hành quyết định số 845/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc L (lần 2) không công nhận nội dung khiếu nại của ông và giữ nguyên quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C. Việc ông Phạm Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh hủy Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q và yêu cầu UBND huyện chỉ đạo UBND xã C thực hiện xây dựng 02 hồ sơ lao động cho gia đình ông thuộc đối tượng lao động thường xuyên bị sự cố môi trường biển là không có cơ sở.

Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, bác đơn khởi kiện và yêu cầu ông Phạm Ngọc L thực hiện đúng các nội dung của quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C đã ban hành.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan UBND xã Xánh Hóa tại văn bản số 3062/UBND ngày 03/7/2022 có ý kiến như sau:

Nhất trí với ý kiến trình bày của người bị kiện. Bổ sung thêm một số ý kiến sau:

Thực hiện Quyết định số 1880/QĐ-TTG ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng 4 tỉnh miền Trung từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế; Công văn số 6851/BHH-TCTS v/v hướng dẫn kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ngày 12/8/2016. UBND xã đã nhận được Quyết định, công văn hướng dẫn của cấp trên đã kịp thời ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của xã, ở thôn thành lập tổ xác minh thiệt hại để bồi thường cho người dân. Ủy ban xã cũng đã thông báo trên loa truyền thanh của xã cho các đối tượng biết để kê khai ngành nghề chính của mình. Khi ông L nắm bắt được thông tin ông đã làm tờ khai nuôi cá trắm lồng trên Sông Gianh.

Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại chợ C, xã T, huyện T, Quảng Bình, có phiếu khai báo tạm vắng tại Công an xã Tiến H, T. Vào ngày 03/12/2015 ông lấy lý do tạm vắng đi làm ăn tại xã C và có đơn xin tạm trú Lý do xin tạm trú là để làm hợp đồng bảo vệ bãi cát cho ông Nguyễn Trung Trục tại địa bàn thôn Kim Tân (cũ) xã C, có xác nhận nhất trí cho tạm trú của trưởng thôn Kim Tân (cũ), sau đó Ban Công an xã C tiến hành thành lập hồ sơ theo quy định của luật cư trú. Vợ chồng ông L đã xin tạm trú có thời hạn từ ngày 18/01/2016, đến tháng 5/2016, bà Nguyễn Thị Th chết tại xã Tiến H, huyện T, còn lại ông Phạm Ngọc L. Lý do ông về tạm trú tại xã C là làm nghề bảo vệ bãi tập kết cát cho doanh nghiệp Miền Tây do ông Nguyễn Trung Tr ở xã Tiến Hóa làm giám đốc, có địa chỉ tại thôn K, xã C, đó là công việc chính có thu nhập.

Trong quá trình làm hồ sơ hỗ trợ cho người dân thì nghề nuôi cá trắm lồng không được hỗ trợ. Vì cá trắm là loại cá nước ngọt. Nên ông đã làm đơn kiến nghị, trong thời gian giải quyết đơn thư UBND xã cũng đã tuyên truyền giải thích cho ông L hiểu rõ quy định và hướng dẫn hỗ trợ bồi thường sự cố môi trường biển của nhà nước. UBND huyện Q có Công văn số 505/UBND-TTTr ngày 29/5/2018 về việc hướng dẫn giải quyết đơn của ông Phạm Ngọc L, có nội dung đề nghị UBND xã C hướng dẫn kê khai theo quyết định 309-QĐ –TTTr, sau đó tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư.

Quá trình giải quyết, ngày 20/4/2018 đến ngày 23/5/2018 đã có biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết công khai tại thôn đối với ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Th và kèm theo tờ khai theo mẫu I.5 do ông Phạm Ngọc L tự khai, bà Thường đã chết nên ông L khai hộ. UBND xã C căn cứ vào hồ sơ do ông Phạm Ngọc L kê khai thuộc đối tượng tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 309/QĐ-TTTr ngày 09/3/2017, nên UBND huyện Q đã có QĐ số 1520/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 về việc phê duyệt các đối tượng được bồi thường tại thiệt hại do sự cố môi trường biển. Với số tiền của ông Phạm Ngọc L: 8.730.000

đồng và bà Nguyễn Thị Th 2.910.000 đồng. Nhưng vì bà Th – vợ ông L chết vào tháng 5/2016 nên chỉ được hưởng 02 tháng mất việc, ông L không đồng ý, ông yêu cầu phải được cả 06 tháng ông mới nhận tiền vì giấy chứng tử ngày 04/5/2016 do UBND xã Tiến H, huyện T cấp.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định giải quyết khiếu nại số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q (lần 2) là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Đơn khởi kiện còn trong hạn luật định theo khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Quyết định: Sau khi có khiếu nại lần 2 của Ông Phạm Ngọc L khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND xã C, Chủ tịch UBND huyện Q đã thụ lý, xác minh, đối thoại và ra quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng quy định tại Điều 21, Điều 36, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật khiếu nại.

[2.2]. Về căn cứ ra quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện. Ông Phạm Ngọc L khiếu nại việc ông thuộc đối tượng được bồi thường do sự cố môi trường biển theo điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg, Hội đồng xét xử thấy:

Thực hiện Quyết định số 1880/QĐ-TTG ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển và các văn bản hướng dẫn thi hành Quyết định nói trên, UBND xã C đã thành lập Hội đồng thẩm định của xã, ở thôn thành lập tổ xác minh thiệt hại để bồi thường cho người dân và cũng đã thông báo trên loa truyền thanh của xã cho các đối tượng biết để kê khai ngành nghề chính của mình. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì năm 2016, Phạm Ngọc L đã làm tờ khai nuôi cá trắm lồng trên Sông Gianh. Tuy nhiên, theo quy định, cá trắm thuộc cá nước ngọt nên ông L không được bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, ông L thừa nhận ông có nuôi cá lồng trên sông như kê khai ban đầu, lúc rảnh có thêm nghề đánh bắt cá trên sông Gianh và ông cũng có nhận làm bảo vệ bãi cát cho ông Nguyễn Trung Tr.

Tháng 3/2017, ông L kê khai theo mẫu I.1 đánh bắt cá trên Sông Gianh. Tại biên bản họp thôn ngày 21.5.2017, Ông L không có tên trong danh sách được xét duyệt. Tại Hội nghị ngày 28/12/2017 của thôn có 48 người đại diện cho các hộ tham gia. Tại Hội nghị này đề nghị công nhận ông L thuộc đối tượng lao động thường xuyên được đền bù hỗ trợ theo Quyết định 1880.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 8, Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì Hội nghị thôn, tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự. Do đó, với 48 người đại diện cho 35 hộ/208 hộ tham gia hội nghị ngày 28/12/2017 của thôn Kinh Tân chưa đủ điều kiện để công nhận cho ông Phạm Ngọc L là đối tượng lao động thường xuyên. Mặt khác, theo các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì tại thời điểm kê khai, vợ chồng ông L có hộ khẩu thường trú tại chợ Cuồi Tiến Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình và có phiếu khai báo tạm vắng tại Công an xã Tiến Hóa, Tuyên Hóa, Ông có đơn xin tạm trú tại C để làm hợp đồng bảo vệ bãi cát cho ông Nguyễn Trung Tr tại địa bàn thôn K (cũ) xã C, có xác nhận nhất trí cho tạm trú của trưởng thôn K(cũ), sau đó Ban Công an xã C tiến hành thành lập hồ sơ theo quy định của luật cư trú. Như vậy, việc ông cho rằng ông thuộc đối tượng lao động thường xuyên (câu cá trên Sông Gianh) để hưởng bồi thường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880 là không có căn cứ. Do đó Quyết định giải quyết khiếu nại số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q không công nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Ngọc L là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại.

Từ các nhận định trên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc L.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc L là người cao tuổi, nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 21, Điều 36, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật khiếu nại;

Căn cứ Quyết định 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 09/9/2016, Quyết định số 309 QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 09/3/2017; Công văn Hướng dẫn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Công văn Hướng dẫn số 7433/BNN-TCTS ngày 01/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc L về yêu cầu huỷ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q và yêu cầu buộc UBND huyện Q chỉ đạo UBND xã C đưa hộ gia đình ông thuộc đối tượng lao động thường xuyên bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển để UBND huyện phê duyệt bồi thường và hỗ trợ.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Phạm Ngọc L. Ông L được nhận lại số 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 31AA/2021/0004995 ngày 08/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm; Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án do Tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Người khởi kiện, người bị kiện;
- Lưu HS, Tòa Hành chính.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Từ Thị Hải Dương

